

Số: /KH- UBND

Hùng Thắng, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025
trên địa bàn xã Hùng Thắng

Thực hiện Quyết định số 5085/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2025; UBND xã Hùng Thắng ban hành Kế hoạch thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành.
- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo liên thông, đồng bộ. Gắn kết công tác cải cách hành chính giữa các phòng, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.
- Đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính.
- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh cải cách hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển khai công tác cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- Trong 6 tháng cuối năm 2025, phấn đấu nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS).
- Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.
- Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của UBND xã.
- 100% hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ

tục hành chính của thành phố, đồng bộ với Công Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện. Hạn chế tối đa hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn.

5. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a. Chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt.

b. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ. Chú trọng hướng dẫn thực hiện công tác cải cách hành chính, đặc biệt là tại các cơ quan, đơn vị; đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c. Tiếp tục đánh giá công tác cải cách hành chính của xã theo Bộ Chỉ số Cải cách hành chính do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

d. Phát huy vai trò giám sát và tham gia của các cơ quan báo chí, truyền thông. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

e) Tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

2. Cải cách thể chế

a. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện có hiệu quả, thực chất việc đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức lấy ý kiến tham gia rộng rãi, chú trọng việc lấy ý kiến Nhân dân, tăng cường tham vấn ý kiến cơ quan chuyên môn và đối tượng chịu sự tác động của các văn bản quy phạm pháp luật.

b. Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của xã hoặc có nội dung trái pháp luật.

c. Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a. Tổ chức hoàn thiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý của UBND xã; tiếp tục tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, không để xảy ra tình trạng quá hạn trong giải quyết hồ sơ. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

b. Rà soát, thống kê và đề xuất phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Thống nhất hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

c. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐTTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án của Chính phủ đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

d. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ. Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (thuế, phí, lệ phí, viện phí,...) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện

đ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a. Tăng cường thực hiện hiệu quả của việc sắp xếp, xây dựng và hoàn thiện bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp theo chỉ đạo tại các văn bản: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính

phủ ban hành Kế hoạch sắp xếp ĐVHC, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức khi thực hiện sắp xếp; Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ về việc định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 26/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025; Công văn số 1478/UBND-KSTTHC ngày 16/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về tổ chức cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

b. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

c. Triển khai thực hiện và hoàn thành việc thành lập, hợp nhất và tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã

5. Cải cách chế độ công vụ

a. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan nhà nước; kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định việc sử dụng biên chế của các địa phương, đơn vị.

b. Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

c. Nâng cao chất lượng thực hiện việc tuyển dụng; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đảm bảo theo đúng quy định.

d. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi.

đ. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

e. Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

6. Cải cách tài chính công

a. Đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra,

nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; giảm chi thường xuyên từ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường, đẩy mạnh chi từ các khoản thu sự nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động.

b. Ngân sách nhà nước được cơ cấu lại, tăng dần tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển, tập trung ưu tiên giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội. Đảm bảo chính sách về tiền lương và an sinh xã hội, đảm bảo ổn định mức trợ cấp cho các đối tượng.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

b. Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

c. Đẩy mạnh phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

d. Đổi mới, cải tiến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, thực hiện đa dạng hóa các kênh thông tin đa phương tiện (multimedia) trên Cổng Thông tin điện tử của xã một cách toàn diện, trong đó cần đặc biệt chú trọng xây dựng các chuyên mục và giao diện để doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí trong nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 của xã. Ủy ban nhân dân xã sẽ phân bổ cụ thể sau khi dự trù kinh phí chi tiết các nhiệm vụ được Phòng Kinh tế thẩm định theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

a. Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b. Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất.

c. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính theo định kỳ (báo cáo năm gửi trước ngày 10/12) về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Sở Nội vụ.

d. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Danh mục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này xây dựng dự trù chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và gửi Phòng Kinh tế để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân xã quyết định phân bổ (chỉ đối với các nhiệm vụ sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của xã).

2. Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a. Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân xã, Trưởng ban Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06/CP của xã Hùng Thắng (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân xã và Sở Nội vụ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan chuyên môn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Phối hợp Phòng Kinh tế thẩm định về nội dung dự trù chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của xã.

b. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã:

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng ban Ban Chỉ đạo ban hành các văn bản để đôn đốc, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã được Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao; theo dõi đôn đốc thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

c. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của xã.

- Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng ban Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp để duy trì, cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã (DDCI).

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng ban Ban Chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp.

- Theo dõi, tổng hợp và kiểm tra việc sử dụng kinh phí cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d. Trung tâm phục vụ hành chính công

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; xây dựng chính quyền điện tử.

đ. Các đơn vị được giao các nhiệm vụ trong danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã: tập trung tham mưu, thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ được giao chủ trì; kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân xã nếu có khó khăn, vướng mắc.

e. Trung tâm sự nghiệp công

- Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

- Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp; đồng thời phản ánh về các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

g) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã, các cơ quan báo chí, truyền thông, người dân, tổ chức và doanh nghiệp tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của xã.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung; các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp chung) xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hùng Thắng./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TTĐU, TTHĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Trọng Thủy

THỂ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
I. Chỉ đạo điều hành, kiểm tra và tuyên truyền					
1	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội		Trong tháng 7/2025	Kế hoạch của UBND xã
2	Đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, UBND xã năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	Quý IV/2025	Kế hoạch, Quyết định của UBND xã
3	Đánh giá xác định Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	6 tháng cuối năm 2025	Công văn hướng dẫn của UBND xã; phần mềm điều tra, khảo sát
4	Kiểm tra cải cách hành chính	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	6 tháng cuối năm 2025	Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo
5	Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	6 tháng cuối năm 2025	Kế hoạch, Báo cáo
6	Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	6 tháng cuối năm 2025	Kế hoạch, Báo cáo
II. Cải cách thể chế					
7	Ban hành, triển khai Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn huyện năm 2025	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	6 tháng cuối năm 2025	Kế hoạch của UBND xã
8	Ban hành Quyết định công bố các văn bản QPPL hết hiệu lực	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	Quý IV/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND xã

III. Cải cách thủ tục hành chính

9	Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, làm sạch dữ liệu gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	6 tháng cuối năm 2025	Dữ liệu số hóa được chứa trong Kho quản lý dữ liệu điện tử theo quy định
10	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	6 tháng cuối năm 2025	Kết quả ghi nhận trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố
11	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Tối thiểu 80% Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận: Tối thiểu 60%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	6 tháng cuối năm 2025	Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo Kiểm soát TTHC năm 2025)
12	100% hồ sơ TTHC phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và phải liên thông, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	6 tháng cuối năm 2025	Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố
13	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp: Tối thiểu đạt 90%; tỷ lệ hồ sơ TTHC do các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 90%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	6 tháng cuối năm 2025	Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm 2025); Kết quả ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

14	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	6 tháng cuối năm 2025	Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ và Báo cáo cải cách TTHC hàng tháng)
IV. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
15	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công tối thiểu 30%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	6 tháng cuối năm 2025	Kết quả được ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Danh mục gồm 15 nhiệm vụ.